

Số: 11/2021/QĐST-DS

Ứng Hoà, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 21/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***/ Nguyên đơn:** Quý tín dụng nhân dân VT

Trụ sở: thôn NX, xã VT, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

***/ Bị đơn:** - Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985;

- Chị Nguyễn Thị Mộng Đ, sinh năm 1988

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn TB, xã VT, huyện UH, Hà Nội.

***/ Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1957;

- Bà Trần Thị D, sinh năm 1956;

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993;

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn TB, xã VT, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(chị Đ ủy quyền cho anh T tham gia tố tụng tại Tòa án; ông T1, anh V đều ủy quyền cho bà D tham gia tố tụng tại Tòa án; anh T, bà D và ông H đều có mặt).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ: Bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Văn T chị Nguyễn Thị Mộng Đ xác nhận ngày 16/6/2017 vợ chồng anh có ký kết với Quý tín dụng nhân

dân VTHợp đồng tín dụng số 336, số tiền vay: 300.000.000 đồng; mục đích vay: phục vụ loa đài, bát đĩa. Theo đó, cùng ngày 16/6/2017 vợ chồng anh T chị Đ đã nhận giải ngân khoản tiền 300.000.000 đồng từ Quỹ theo phụ lục Hợp đồng tín dụng kèm theo số 336 ngày 16/6/2017. Ngoài ra, trong Hợp đồng tín dụng và Phụ lục hợp đồng tín dụng còn có các thỏa thuận về lãi suất, thời hạn vay, và các thỏa thuận khác. Anh T và chị Đ xác nhận hiện còn nợ Quỹ tín dụng với số tiền tính đến ngày 04/6/2020 nh- sau :

+ Nợ gốc : 300.000.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn và quá hạn: 167.138.000 đồng.

Tổng: **467.138.000** đồng (*Bốn trăm sáu mươi bảy triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

2.2. Các bên thỏa thuận về thời hạn, phương thức thanh toán nh sau:

* Vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng nhân dân VTTổng số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*)(trong đó có 300.000.000đ tiền nợ gốc, 100.000.000đ tiền nợ lãi) theo các đợt trả nợ như sau:

Đợt 1: Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2021 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 2: Chậm nhất đến hết ngày 30/12/2021 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 3: Chậm nhất đến hết ngày 30/3/2022 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 4: Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2022 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 5: Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2022 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 6: Chậm nhất đến hết ngày 30/12/2022 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 7: Chậm nhất đến hết ngày 30/3/2023 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 8: Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2023 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 9: Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2023 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 10: Chậm nhất đến hết ngày 30/12/2023 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 11: Chậm nhất đến hết ngày 30/3/2024 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 12: Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2024 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 13: Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2024 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 14: Chậm nhất đến hết ngày 30/12/2024 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 15: Chậm nhất đến hết ngày 30/3/2025 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 16: Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2025 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 17: Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2025 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 18: Chậm nhất đến hết ngày 30/12/2025 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 19: Chậm nhất đến hết ngày 30/3/2026 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

Đợt 20: Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2026 vợ chồng anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán trả cho Quỹ tín dụng số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng chẵn*);

* Toàn bộ số tiền khi vợ chồng anh T chị Đ thanh toán, Quỹ tín dụng thu vào nợ gốc tr- ớc.

* Trường hợp vợ chồng anh T chị Đ thanh toán trả nợ cho Quỹ tín dụng theo đúng các đợt trả nợ nêu trên (*về số tiền trả, thời gian trả, . . .*) thì Quỹ tín dụng đồng ý miễn số tiền lãi còn lại tạm tính đến ngày 04/6/2020 là 67.138.000 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh trên số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng chẵn*) kể từ ngày 05/6/2020 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, cho vợ chồng anh T chị Đ.

* Trường hợp vợ chồng anh T chị Đ vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào như đã thỏa thuận ở trên (vi phạm thời gian trả, số tiền trả,...) thì toàn bộ số tiền lãi nêu trên Quỹ tín dụng không miễn cho vợ chồng anh T chị Đ nữa, khi đó anh T chị Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng toàn bộ số tiền (*lãi tạm tính đến ngày 04/6/2020*) là 467.138.000 đồng (trong đó có 300.000.000 đồng nợ gốc và 167.000.000 đồng tiền lãi) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng đã ký kết trên số tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 05/6/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

* Nếu bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận thanh toán nêu trên (về thời gian, số tiền trả, ...) thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Quỹ tín dụng, cụ thể: Quyền sử dụng thửa đất số 920, tờ bản đồ số 16, diện tích là 247,2 m² và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Đội 3, thôn TB, xã VT, huyện UH, thành phố Hà Nội, GCNQSD đất số BR 903739; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: CH02739 do UBND huyện UH cấp ngày 20/12/2013 cho ông Nguyễn Văn T1 bà Trần Thị D, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn phòng Công chứng Trần Gia, số công chứng 02768.2016, Quyền số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/5/2016, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 03/6/2016.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng thì vợ chồng anh T chị Đ phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Quỹ tín dụng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ; Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

2.3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng; Chấp nhận sự tự nguyện của Bị đơn nộp 6.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được giảm 50%, số tiền án phí dân sự sơ thẩm Bị đơn còn phải nộp 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng chẵn*);

Nguyên đơn còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân VT7.843.000 (*Bảy triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng chẵn*) còn lại trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057028 ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

3. Tr-ờng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục T.H.A DS huyện UH;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Phong